

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2018/HS-ST

Ngày: 26-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Pậu.

2. Bà Lò Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Lò Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 10 năm 1984 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: Bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Bản L, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn H - Sinh năm 1959, con bà Lò Thị I - Sinh năm 1960; vợ Lò Thị T (đã ly hôn) - Sinh năm 1984, có 01 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2018. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Vũ Minh P - sinh năm 1996; ĐKNKTT: xã Q, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 27/3/2018, Lò Văn H đi bộ từ nhà ở bản L, phường C, thành phố Sơn La ra quán điện tử MID GAME, thuộc tổ 4, phường

Chiềng Sinh, thành phố Sơn La để chơi điện tử, khi đến trước cửa quán, H nhìn thấy nhiều xe máy dựng ở vỉa hè trước cửa quán. Tại vị trí ngoài tiếp giáp với quốc lộ 6, H nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc biển kiểm soát 26B1 - 089.92 dựng trên vỉa hè (*sau xác định chiếc xe là tài sản của anh Vũ Minh P, tạm trú tại X, phường C, thành phố Sơn La*). Nhìn xung quanh không có ai, H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe nên H đến gần chiếc xe máy và dùng chìa khóa xe máy mang theo từ nhà, mở được khóa điện của xe máy, điều khiển xe máy về nhà. Khi về đến nhà H dùng chiếc tuốc nơ vít và kìm bằng kim loại tháo 02 cánh yếm, biển kiểm soát, gương chiếu hậu bên trái của xe máy và dùng kìm đập vỡ kính đồng hồ công tơ mét. Sau đó H mang 02 cánh yếm ra đốt ở khu chuồng bò của gia đình, chiếc biển kiểm soát H bẻ thành nhiều mảnh rồi vứt ngoài vườn, chiếc gương chiếu hậu H cất giấu trong chiếc chạn dưới bếp nhà H. Đến khoảng 8 giờ 00 phút sáng ngày 28/3/2018, H điều khiển chiếc xe máy trộm cắp được đi đến quán thu mua phế liệu của chị Lê Thị H – trú tại bản C, phường C, thành phố Sơn La mua 01 biển kiểm soát xe máy 26B1-344.18 với giá 200.000,đ. H lắp chiếc biển kiểm soát 26B1- 344.18 vào chiếc xe máy trộm cắp được. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe máy đến nhà ông Phạm Văn H, sinh năm 1967 – trú tại Hợp tác xã Y, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. H hỏi vay của ông H số tiền 2.500.000,đ và để lại chiếc xe máy trên tại nhà ông H. Số tiền vay của ông H, H đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Vũ Minh P trình báo Công an thành phố Sơn La điều tra, xác minh, làm rõ vụ việc.

Quá trình điều tra: Bị cáo Lò Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, bạc đã qua sử dụng; 01 (một) biển kiểm soát xe máy 26B1-244.18; 01 (một) chìa khóa xe máy bằng kim loại bằng sắt màu trắng; 01 (một) mảnh ốp biển số xe máy màu xanh, tím đã bị bóp méo, cong gập; 02 (hai) mảnh biển số xe in hình số “9”; 01 (một) mảnh sắt ốp phía sau biển số đã bị cong gập; 01 (một) gương chiếu hậu bên trái màu đen thu trong chạn bếp nhà Hùng; 01 (một) chiếc kìm kim loại, bọc tay cầm bằng nhựa màu vàng đen dài 21 cm; 01 (một) tua vít dài 23 cm, đầu bằng kim loại có 04 cạnh cán nhựa màu đỏ đen; 01 (một) tua vít dài 26 cm đầu kim loại có 02 cạnh cán bằng gỗ.

Ngày 30/3/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 40/YCĐGTS. Tại Thông báo kết luận định giá tài sản số 95/TB-TCKH ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sơn La, kết luận: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ - đen - bạc, mang biển kiểm soát 26B1-089.92, mua và sử dụng từ tháng 04/2011. Giá trị còn lại tại thời điểm ngày 27/3/2018 là 7.000.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKSTP ngày 13/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn H, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho anh Vũ Văn P: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave màu đỏ-đen, số khung HHC1208AY194339, số máy HCI2E-2694352, không có biển kiểm soát, không có cánh yếm, không có gương chiếu hậu, không có mặt đồng hồ tốc độ (đã vỡ), qua sử dụng cũ, rỉ; 01 (Một) Chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe máy màu đen kích thước 17 x 6cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc biển kiểm soát xe máy 26B1-334.18; 01 (Một) Chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, khuy nhựa màu đen, qua sử dụng; 01 (Một) mảnh ốp biển số xe máy bằng sắt màu xanh-tím bị móp méo cong gập; 01 (Một) mảnh biển số xe máy kích thước 3,5 x 6,5cm một mặt in hình số “9”; 01 (Một) mảnh biển số xe máy kích thước 4,5 x 6,5cm một mặt in hình số và ký hiệu “9”; 01 (Một) miếng sắt kích thước 9,5 x 14cm của miếng ốp phía sau biển số bị gập cong; 01 (Một) Chiếc kim bằng kim loại dài 21cm, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng-đen, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc tuốc nơ vít dài 23cm, đầu bằng kim loại 4 cạnh, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ-đen, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc tuốc nơ vít dài 26cm, đầu bằng kim loại có 2 cạnh, cán bằng gỗ sơn màu nâu-đỏ, qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc bị cáo Lò Văn H và gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Vũ Văn P số tiền 3.700.000,đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) và trả cho anh Phạm Văn H số tiền 2.500.000,đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), anh P và anh H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá tài sản; nhất trí với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát; nhất trí với bản luận tội cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phần tranh luận; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bị hại anh Vũ Minh P đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 27/03/2018 bị cáo Lò Văn H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại anh Vũ Minh P là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen có giá trị là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

Xét tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Lời khai nhận tội của bị cáo cùng vật chứng thu giữ;
- Đơn trình báo, lời khai của người bị hại anh Vũ Minh P;
- Lời khai của người liên quan ông Phạm Văn H;
- Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/3/2018 tại tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường;
- Biên bản truy tìm vật chứng cùng bản ảnh hiện trường truy tìm vật chứng;
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản ngày 29/3/2018 tại Thôn 6, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Biên bản định giá tài sản ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản – UBND thành phố Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lò Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng sơ hở của người bị hại, bị cáo Lò Văn H đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 7.000.000,đ (bảy triệu đồng), vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử xét thấy: tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người bị hại, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần

lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Văn H chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lò Văn H không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại anh Vũ Minh P và trả tiền cho ông Phạm Văn H; người bị hại anh Vũ Minh P có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có Đơn bảo lãnh đối với bị cáo nên được cân áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn H có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt, bị cáo ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy, bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, căn cứ khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave màu đỏ-đen, số khung HHC1208AY194339, số máy HCI2E-2694352, không có biển kiểm soát, không có cánh yếm, không có gương chiếu hậu, không có mặt đồng hồ tốc độ (đã vỡ), qua sử dụng cũ, rỉ; 01 (Một) Chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe máy màu đen kích thước 17 x 6cm: Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Minh P bị bị cáo chiếm đoạt, nên cần trả lại cho anh Phúc.

Đối với 01 (Một) Chiếc biển kiểm soát xe máy 26B1-334.18; 01 (Một) Chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, khuy nhựa màu đen, qua sử dụng; 01 (Một) mảnh ốp biển số xe máy bằng sắt màu xanh-tím bị móp méo cong gập; 01 (Một) mảnh biển số xe máy kích thước 3,5 x 6,5cm một mặt in hình số “9”; 01 (Một) mảnh biển số xe máy kích thước 4,5 x 6,5cm một mặt in hình số và ký hiệu “9”; 01 (Một) miếng sắt kích thước 9,5 x 14cm của miếng ốp phía sau biển số bị gập cong; 01 (Một) Chiếc kim bằng kim loại dài 21cm, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng-đen, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc tuốc nơ vít dài

23cm, đầu bằng kim loại 4 cạnh, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ-đen, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc tuốc nơ vít dài 26cm, đầu bằng kim loại có 2 cạnh, cán bằng gỗ sơn màu nâu-đỏ, qua sử dụng: Quá trình điều tra xác định đều là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Vũ Minh P số tiền sửa chữa xe máy là 3.700.000,đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), anh P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm . Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ, cần chấp nhận.

Ông Phạm Văn H đã nhận lại số tiền bị cáo vay là 2.500.000,đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), không có yêu cầu gì trong vụ án.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2018).

Giao bị cáo Lò Văn H về nơi thường trú Ủy ban nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lò Văn H, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho anh Vũ Văn P: 01 (Một) Chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da Wave màu đỏ-đen, số khung HHC1208AY194339, số máy HCI2E-2694352, không có biển kiểm soát, không có cánh yếm, không có gương chiếu hậu, không

có mặt đồng hồ tốc độ (đã vỡ), qua sử dụng cũ, rỉ; 01 (Một) Chiếc gương chiếu hậu bên trái của xe máy màu đen kích thước 17 x 6cm.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) Chiếc biển kiểm soát xe máy 26B1-334.18; 01 (Một) Chiếc chìa khóa xe máy bằng kim loại màu trắng, khuy nhựa màu đen, qua sử dụng; 01 (Một) mảnh ốp biển số xe máy bằng sắt màu xanh-tím bị móp méo cong gập; 01 (Một) mảnh biển số xe máy kích thước 3,5 x 6,5cm một mặt in hình số “9”; 01 (Một) mảnh biển số xe máy kích thước 4,5 x 6,5cm một mặt in hình số và ký hiệu “9”; 01 (Một) miếng sắt kích thước 9,5 x 14cm của miếng ốp phía sau biển số bị gập cong; 01 (Một) Chiếc kim bằng kim loại dài 21cm, phần tay cầm bọc nhựa màu vàng-đen, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc tuốc nơ vít dài 23cm, đầu bằng kim loại 4 cạnh, phần tay cầm bọc nhựa màu đỏ-đen, qua sử dụng; 01 (Một) Chiếc tuốc nơ vít dài 26cm, đầu bằng kim loại có 2 cạnh, cán bằng gỗ sơn màu nâu-đỏ, qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc bị cáo Lò Văn H đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại anh Vũ Văn P số tiền sửa chữa xe máy là 3.700.000,đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng), anh Phúc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lò Văn H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/7/2018);

Người bị hại anh Vũ Minh P vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, AN.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng